

Số: 1404/TB-SGDĐT

Long An, ngày 10 tháng 7 năm 2014

THÔNG BÁO
Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2014-2015

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An và Công văn số 2049/SNV-TCCC ngày 24/10/2013 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số quy định của Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND.

Căn cứ Công văn số 1567/SNV-TCCC ngày 10/7/2014 của Sở Nội vụ Long An về việc thẩm định Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2014 của Sở GD&ĐT.

Căn cứ nhu cầu giáo viên, nhân viên năm học 2014-2015, Sở GD&ĐT thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở làm việc tại các cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng công chức bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, dân chủ, cạnh tranh theo từng vị trí việc làm và đúng quy định của pháp luật.

II. HIỆN TRẠNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2013-2014

- Tổng số biên chế được giao năm 2013: 3919 (đính kèm)
- Tổng số công chức, viên chức (trực thuộc Sở GD&ĐT): 3393. Chia ra:
 - + Cán bộ quản lý (HT, PHT hoặc GD, PGD): 177 người
 - + Tổng số giáo viên: 2976 (THCS: 306 người; THPT: 2323 người; các trung tâm GDTX và KTTH-HN: 204; Giáo viên khác: 143 (Nuôi dạy trẻ khuyết tật: 17, Kinh tế - Kỹ thuật: 40, Cao đẳng sư phạm: 86)
 - + Nhân viên: 240 người

III. SỐ LƯỢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Giáo viên dạy trường khuyết tật (ngành Giáo dục đặc biệt): 5 người
2. Giáo viên dạy trường THCS&THPT, trung học phổ thông, trung tâm:
 - 2.1. Giáo viên THCS: Âm nhạc: 01

2.2. Giáo viên trung học phổ thông:

a. Giáo viên:

Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh vật	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Tiếng Anh	Tin học	GD CD	KT NN	KT CN	TD	QP	Cộng
10	6	16	8	13	12	6	17	6	6	5	6	5	9	125

3. Giáo viên dạy trường trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật:

Điện công nghiệp	Điện lạnh	Cộng
1	1	2

4. Giảng viên dạy trường Cao đẳng Sư phạm

Vật lý	Sinh vật	Lịch sử	Tin học	Nhạc	Họa	Công tác đội	Quốc phòng	Mâm non	Cộng
1	2	1	3	1	3	1	2	2	16

b. Nhân viên:

Văn thư	Kế toán	Y tế	Thư viện	Thiết bị	Giáo vụ	Công nghệ TT	Cộng
18	5	24	19	17	2	1	86

IV/ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ TRONG TUYỂN DỤNG:

1/ Đối tượng dự tuyển:

1. Giáo viên:

Sinh viên tốt nghiệp sư phạm theo chuyên ngành. Cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung cấp trở lên (ngành Giáo dục đặc biệt) đối với thí sinh thi tuyển dạy trường khuyết tật.
- Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên đối với thí sinh thi tuyển dạy THCS môn Âm nhạc.
- Tốt nghiệp Đại học trở lên đối với thí sinh thi tuyển dạy trung học phổ thông, trường trung cấp Kinh tế-Kỹ thuật, trường Cao đẳng sư phạm và các trung tâm.

Lưu ý:

- Chỉ tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An. Không tuyển sinh viên tốt nghiệp hệ liên thông, từ xa, tại chức, vừa học vừa làm.
- Đối với giáo viên tiếng Anh: ngoài tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành, ưu tiên sinh viên đạt năng lực tiếng Anh bậc 5 (tương đương C1 theo Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu-CREFR)
- Không ưu tiên xét tuyển đối với sinh viên diện hợp đồng đào tạo đã hoàn thành khóa học từ năm 2013 trở về trước (do vi phạm hợp đồng). Trường hợp này được xét tuyển theo diện không hợp đồng đào tạo.

2 Nhân viên:

Xét tuyển nhân viên đối với những người có bằng chuyên môn từ trung cấp trở lên thuộc các chuyên ngành: Thư viện, văn thư, kế toán, y tế, riêng đối với nhân viên thiết bị có bằng đại học.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển viên chức

2.1. Điều kiện dự tuyển:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam;
- b) Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An;
- c) Từ đủ 18 tuổi trở lên.;
- d) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- đ) Có lý lịch rõ ràng;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- g) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- h) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.3. Về trình độ chuyên môn:

2.3.1/ Giáo viên:

- Giáo viên ngành Giáo dục đặc biệt: Tốt nghiệp THSP hệ 12+2 trở lên.
- Giáo viên THCS: Tốt nghiệp CĐSP hệ 12+3 trở lên.
- Giáo viên THPT: Tốt nghiệp ĐHSP hệ 12+4 trở lên.
- Giáo viên dạy nghề: Tốt nghiệp Đại học sư phạm kỹ thuật trở lên đối với giáo viên dạy nghề hoặc tốt nghiệp Đại học trở lên phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề.

- Người được trúng tuyển vào giảng dạy trường Cao đẳng sư phạm, THPT Chuyên Long An phải hội đủ các điều kiện sau:

- + Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức;
- + Trình độ tốt nghiệp Đại học sư phạm xếp loại: khá, giỏi, xuất sắc hoặc trình độ sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ).
- + Phải thi giảng 03 tiết được đánh giá đạt về nghiệp vụ sư phạm.

2.3.2/ Nhân viên:

- Văn thư: Có bằng trung cấp văn thư.
 - Kế toán: Có bằng trung cấp kế toán
 - Y tế: Có bằng trung cấp y tế theo chuyên ngành Y sỹ đa khoa
- Chỉ xét tuyển đối với nhân viên y tế theo diện hợp đồng đào tạo của Sở GD&ĐT.

- Thư viện: Có bằng trung cấp thư viện
- Thiết bị: Có bằng đại học; nhận giáo viên nghỉ việc ở những năm học trước.

2.4. Các điều kiện khác:

2.4.1/ Đối với giáo viên:

Không bị dị tật, phát âm rõ ràng

2.4.2/ Đối với nhân viên : không bị dị tật; phát âm rõ ràng

3. Hồ sơ đăng ký tuyển dụng

Mỗi thí sinh dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ (mua tại Sở Nội vụ Long An), hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu quy định;

2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

3. Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao Hộ khẩu thường trú;

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.;

6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

7. Hai ảnh cỡ 4x6, kiểu ảnh giấy chứng minh nhân dân, thời gian chụp không quá 6 tháng, ghi đủ họ tên và ngày sinh phía sau ảnh;

8. 03 phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của người nhận;

Toàn bộ hồ sơ đựng trong túi bằng bìa cứng, có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại liên hệ.

Lưu ý:

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển tại một chỉ tiêu, nếu người dự tuyển nộp hồ sơ vào 2 chỉ tiêu trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi hoặc bị hủy kết quả thi.

- Nếu thí sinh sử dụng bằng cấp, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp, khi phát hiện sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi hoặc hủy kết quả tuyển dụng.

V. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

1. Nội dung xét tuyển viên chức

1. Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

2. Kiểm tra, sát hạch kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành (danh mục tài liệu đính kèm). Gồm: 80 câu trắc nghiệm, thời gian: 90 phút

2. Cách tính điểm

1. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

2. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

3. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

4. Điểm kiểm tra, sát hạch kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

5. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại (mục 1 + mục 2 + mục 4).

Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại (mục 3 + mục 4).

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm kiểm tra, sát hạch kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm kiểm tra, sát hạch kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm kiểm tra, sát hạch kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- Người dân tộc ít người;
- Đội viên thanh niên xung phong;
- Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người dự tuyển là nữ (nếu đồng điểm ưu tiên chọn nữ).

Các giấy tờ xác nhận để xét hưởng các chế độ ưu tiên của thí sinh phải nộp cùng hồ sơ dự tuyển và có nêu trong danh mục các giấy tờ nộp tại bì hồ sơ.

3. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại nội dung 2 thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên

chức quyết định người trúng tuyển được xem xét người trúng tuyển theo thứ tự cụ thể sau:

- Có hộ khẩu thuộc xã có điều kiện đặc biệt khó khăn;
- Con giáo viên.

4. Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI./ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Thời gian, địa điểm:

1.1. Thông báo xét tuyển:

Thông báo xét tuyển giáo viên, nhân viên năm 2014 trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Long An, trên trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo và gửi thông báo về các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở. Thời gian thông báo từ ngày 14/7/2014.

1.1.2. Tiếp nhận hồ sơ:

Thời gian nhận hồ sơ: từ 7 giờ 30 ngày 14/7/2014 đến 17 giờ ngày 08/08/2014

Nơi nhận hồ sơ: tại Sở GD&ĐT Long An

Lưu ý: Không tiếp nhận hồ sơ trong các trường hợp sau:

+ Hồ sơ không đủ, đúng thành phần như qui định.

+ Hồ sơ không đúng đối tượng, điều kiện như qui định;

+ Người xin xét tuyển trực tiếp nộp hồ sơ tại địa điểm tiếp nhận, không nhận hồ sơ qua đường bưu điện, hồ sơ nộp thay.

1.1.3. Thời gian kiểm tra sát hạch (bằng hình thức thi trắc nghiệm):

- Ngày 13/8/2014: bắt đầu từ 8 giờ: sinh hoạt quy chế thi, nhận phiếu dự thi; địa điểm trường THPT Lê Quý Đôn.

- Ngày 14/8/2014:

Buổi sáng:

+ Từ 7 giờ - 7 giờ 30: tập trung thí sinh

+ Từ 8 giờ: tính giờ làm bài thi trắc nghiệm

+ Buổi chiều: từ 13 giờ 30 – 16 giờ 30 ngày 14/8/2014- 15/8/2014: chấm thi

- Địa điểm: trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Tân An

1.1.4. Thông báo điểm thi: 18/8/2014

1.1.5. Nhận đơn xin chấm phúc khảo: 19/8/2014

1.1.6. Chấm phúc khảo: 20/8/2014

1.1.7. Giới thiệu danh sách thí sinh thi giảng tại trường Cao đẳng và trường THPT Chuyên Long An theo kế hoạch của đơn vị (lịch thi cá nhân tự liên hệ)

1.1.8. Họp Hội đồng xét kết quả tuyển dụng viên chức: 21/8/2014

1.1.9. Công nhận kết quả tuyển dụng của Sở Nội vụ từ 22/8/2014-27/8/2014

1.1.10. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức: 27/8/2014- địa điểm Sở GD&ĐT.

1.1.11. Phân công chọn nhiệm sở: ngày 29/8/2014

- Giáo viên:

Từ 7 giờ 30 ngày 29/8/2014

Địa điểm phân công: Hội trường Sở GD&ĐT

Ghi chú:

- Giáo viên:

Từ ngày 29/8/2014, các giáo viên đến đơn vị được phân công nhận nhiệm vụ và chính thức công tác kể từ 01/9/2014.

- Nhân viên:

Nhân viên đến Sở GD&ĐT (phòng Tổ chức cán bộ) nhận quyết định tuyển dụng lúc 14 giờ ngày 29/8/2014 và đến trường, trung tâm, chính thức công tác từ ngày 1/9/2014.

2. Lệ phí dự tuyển:

Mỗi người xin dự tuyển vào ngạch giáo viên, nhân viên, nộp lệ phí 50.000 đồng (nộp nơi nhận hồ sơ)

Trên đây là thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành GD&ĐT Long An năm học 2014-2015./.

(Lưu ý: các thông tin tuyển dụng được đăng tải trên trang website của Sở GD&ĐT Long An (<http://longan.edu.vn>))

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
 - Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
 - Các Trường phòng Sở;
 - Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, TP;
 - Các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT;
 - Lưu VT,TCCB.
- } thông báo



Trần Hoàng Nhân



DANH MỤC TÀI LIỆU THI KIẾN THỨC (Đính kèm Kế hoạch tuyển dụng)

- Luật viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật Giáo dục (số 58/2010/QH12), chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành hoặc lĩnh vực tuyển dụng. Cụ thể:

+ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục (Điều 6: Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp tỉnh; Điều 8: Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND cấp huyện);

+ Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm học thêm (Điều 4: Các trường hợp không được dạy thêm; Điều 8: Yêu cầu đối với người dạy thêm; Điều 11: Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm);

+ Nghị định 138/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục (Điều 3: Mức phạt tiền; Điều 5: Vi phạm quy định về thành lập cơ sở giáo dục, tổ chức thuộc cơ sở giáo dục; Điều 7: Vi phạm quy định về dạy thêm; Điều 20: Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ người học; Điều 21: Vi phạm về kỷ luật người học, ngược đãi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học; Điều 28: Thẩm quyền xử phạt của UBND các cấp; Điều 29: Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra) .

- Điều lệ trường:

+ Thông tư số 54/2011/TT-BGDĐT ngày 15/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Trung cấp chuyên nghiệp.

+ Thông tư số 12 /2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

+ Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Cao đẳng.

- Nghị định 29/2012/NĐCP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Điều 3: Phân loại viên chức; Điều 11: Nội dung xét tuyển viên chức; Điều 18: Các nội dung liên quan đến hợp đồng làm việc; Điều 22: Chế độ chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự; Điều 24: Chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự);

- Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Phần II: Định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông);

- Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông (Chương II, Chương III);

- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức (Điều 5: Các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật; Điều 7: Thời hiệu xử lý kỷ luật; Điều 8: Thời hạn xử lý kỷ luật. Điều 9: Các hình thức kỷ luật)

- Kiến thức phổ thông chuyên ngành từ lớp 6 đến lớp 12 theo sách giáo khoa giảng dạy tại các trường học (chủ yếu lớp 10,11,12).

nh